

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 13/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Lượng – Nguyên là giáo viên;

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng – Nguyên là giáo viên.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – T ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 350/2021/HSST ngày 23/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 689/2021/QĐXXST-HS ngày 22/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Phú Q, sinh ngày 03/6/2002; Nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tông trứ: Không đăng ký hộ khẩu Tông trứ; Tạm trú: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức Q và bà Mai Thị M; Vợ Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01; Bản án số 138/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt Vũ Phú Q 02 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2020. Tạm giam từ ngày 20/7/2020 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Tạ Trường H, sinh ngày 01/01/2002; Nơi sinh: tại Bình Định; Tông trứ: Không đăng ký hộ khẩu Tông trứ; Tạm trú: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Ngọc L và bà Lê Thị Kim M; Vợ Chưa có; Tiền

án, tiền sự: Không; Nhân thân: 02 theo Bản án số 312/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2018; Bản án số 322/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt H 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2020. Tạm giam từ ngày 20/7/2020. (có mặt).

3. Trần Minh T, sinh ngày: 29/11/2003; Nơi sinh: tại Hồ Chí Minh; Tổng trú: A Huỳnh Tấn Phát, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Không rõ và bà Trần Thị Mỹ T; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bị hại: Chị Trần Thị Ch, sinh năm: 1987

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mạch Thị Tuyết H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: A khu phố B, phường C, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1968

Địa chỉ: A, phường B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

3. Anh Bùi Lê Duy Đ, sinh năm: 1968

Địa chỉ: A, phường B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Minh T: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: A Huỳnh Tấn Phát, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Phú Q, Tạ Trường H không có nghề nghiệp ổn định và thuê phòng tại khách sạn khách sạn An Nguyên, địa chỉ: 1/6 đường số 6, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) để ở từ đầu tháng 7 năm 2020. Tối ngày 17/7/2020, H và Q đổi biển số xe mô tô cho nhau, H lấy biển số xe mô tô 60K2-6547 của H gắn vào xe của Q, còn Q lấy biển số xe mô tô 67K5-4496 của Q gắn vào xe của H để cùng nhau đi cướp giật tài sản. Đến 10 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, H điều khiển xe mô tô gắn biển số 67K5-4496, Q điều khiển xe mô tô gắn biển số 60K2-6547 đi cướp giật tài sản. Khi đi đến đường số 7, phường Tam Bình, quận Thủ Đức thì Q gặp một người tên Dũng (bạn ngoài xã hội của Q) nên Dũng chạy xe theo sau Q. Khi Q và H đến trước địa chỉ 246 đường Gò Dưa, phường Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) thì Q phát hiện chị Trần Thị Chiến điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây cHèn vàng 18K có mặt bằng đá, dạng xoắn nên Q điều khiển xe vọt lên ép sát bên phải của chị Chiến, H chạy lên chuẩn bị cản địa. Q dùng tay trái giật sợi dây cHèn của chị Chiến làm sợi dây cHèn bị đứt rơi mất mặt dây cHèn, rồi tăng ga bỏ chạy. H chạy đến trước xe của chị Chiến thực hiện nhiệm vụ cản địa, không cho chị Chiến đuổi theo Q để Q điều khiển xe chạy về khách sạn An Nguyên.

Khi về đến khách sạn, Q gặp Trần Minh T là bạn của H nên khoe vừa giật được sợi dây cHèn. T hỏi nguồn gốc dây cHèn thì Q nói giật của người khác và rủ T đi bán dây cHèn thì T đồng ý. Lúc này, Dũng là bạn của Q cũng theo Q đến khách sạn và xin tiền Q thì Q nói để Q đi bán dây cHèn rồi về cho Dũng. Q điều khiển xe chở T đến tiệm vàng Kim Long Thịnh, địa chỉ số 85 đường Lê Trọng Tấn, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán cho anh Bùi Lê Duy Đoan giá 4.400.000 đồng. Anh Đoan mua xong thì tái chế bán cho khách hàng nên không thu giữ được. Khi mua dây cHèn do Q bán, Q không nói cho anh Đoan biết tài sản trên do phạm tội mà có.

Sau khi bán được dây cHèn, Q và T về lại khách sạn thì thấy H đã về khách sạn. Dũng vẫn còn chờ Q nên Q cho Dũng 1.000.000 đồng, chia cho H 1.000.000

đồng, số tiền còn lại còn lại Q đưa một phần cho T mua đồ ăn, còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân, đến khi bị bắt bị thu giữ 400.000 đồng.

Chị Chiến sau khi bị Q và H giật dây cHèn đã đến Công an phường Tam Bình trình báo. Qua truy xét, cùng ngày 18/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đưa Vũ Phú Q, Tạ Trường H, Trần Minh T về Cơ quan Điều tra làm việc. Tại Cơ quan Điều tra, Q, H và T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 2744 ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Sợi dây cHèn vàng 18K trọng lượng 03 chỉ của chị Chiến có giá trị 11.388.000 đồng.

Ngoài ra, Q và H còn khai nhận cùng với Đoàn Nguyễn Ngọc Tuấn cùng một người tên Khoa (chưa xác định lai lịch) thực hiện một số vụ cướp giật tài sản khác nhưng chưa xác định được bị hại. Ngày 18/7/2020, Tuấn không tham gia và không biết Q và H đi cướp giật dây cHèn của chị Chiến.

Vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây cHèn vàng trọng lượng 03 chỉ vàng 18K không thu hồi được.
- 400.000 đồng thu giữ của Q.
- 01 xe mô tô biển số 67K5-4496
- 01 xe mô tô biển số 60K2-6547
- 01 xe mô tô không biển số, số máy VPJL1P50FMH150886, số khung VVTBCH033VT004566.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo
- 04 tấm ảnh có hình Q và T tại tiệm vàng Kim Long Thịnh.

Kết quả xác minh, xe mô tô biển số 67K5-4496 do chị Nguyễn Thị Tuyết Hằng đứng tên chủ sở hữu. Chị Hằng khai đã bán xe trên vào năm 2010 cho một thanh niên không nhớ họ tên giá 4.000.000 đồng nhưng không làm giấy sang tên. Q khai xe trên Q mua của một thanh niên không rõ lai lịch giá 500.000 đồng khi vừa ra tù và sống lang thang tại chợ đầu mối Nông sản thực phẩm quận Thủ Đức.

Kết quả xác minh, xe mô tô biển số 60K2-6547 do chị Mạch Thị Tuyết Hương đứng tên chủ sở hữu. Chị Hương khai đã bán xe trên vào năm 2003 cho một người thanh niên buôn bán xe cũ với giá 10.000.000 đồng. Khi bán xe chị Hương có viết giấy tay đưa cho người mua giữ, không làm thủ tục sang tên. H khai lúc ra tù thì gặp

mẹ của H tại phòng trọ của ông ngoại, mẹ cho H xe trên làm phương tiện đi lại. Sau đó H không biết mẹ ở đâu do mẹ đi theo chồng sau, H bỏ gia đình đi cho đến lúc bị bắt.

Kết quả xác minh xe mô tô không biển số, có số khung VVTBCH033VT004566, số máy VPJL1P50FMH150886: không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Hiện nay, Đoàn Nguyễn Ngọc Tuấn không có mặt tại nơi cư trú tại địa chỉ nhà số 185/21/4 đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức nên không ghi được lời khai.

Trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị Chiến yêu cầu bồi Tồng dây cHền bị cướp giật.

Tại bản Cáo trạng số 284/CT – VKS ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Vũ Phú Q đã phạm vào tội: “*Cướp giật tài sản*”, tại điểm d, i khoản 2 Điều 171, bị cáo Tạ Trường H đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Minh T đã phạm vào tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Phú Q, Tạ Trường H về tội “*Cướp giật tài sản*” đồng thời đề nghị áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Phú Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Tạ Trường H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Bị cáo Vũ Phú Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Minh T trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng ý bồi Tòng một phần thiệt hại cho bị hại, đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Minh T trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Bị cáo Tạ Trường H không tranh luận về hành vi phạm tội, bị cáo đồng ý bồi Tòng cho bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét đề nghị xét xử vắng mặt của các bị cáo Vũ Phú Q, Trần Minh T và người đại diện của bị cáo T. Căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, xét đề nghị của các bị cáo và đại diện của bị cáo T là phù hợp với thực tiễn tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đồng thời nội dung vụ án đã rõ nên Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị xét xử vắng mặt này.

Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo T có đơn xác định từ chối người bào chữa nên được ghi nhận.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình tố tụng và lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/7/2020, Vũ Phú Q và Tạ Trường H đã có hành vi phối hợp điều khiển xe mô tô ép sát nhanh chóng bất ngờ giật một sợi dây chèn vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ có mặt đá màu xanh, trị giá 11.388.000 đồng của chị Trần Thị Chiến tại trước nhà số

246 đường Gò Dưa, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Q cùng Trần Minh T đi bán dây cHèn trên để lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị thiệt hại các bị cáo chiếm đoạt là 11.388.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe mô tô ép sát và nhanh chóng giật dây cHèn của bị hại mà các bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*” thuộc trường hợp: “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản thân bị cáo Q có 01 tiền án chưa được xóa án tích theo Bản án số 138/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo H có nhân thân xấu với hai bản án số 312/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt H 01 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2018, thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi và Bản án số 322/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt H 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2020, bị cáo chưa đủ 18 tuổi và phạm tội nghiêm trọng. Do vậy những lần phạm tội này không tính để xác định bị cáo tái phạm.

Bị cáo Trần Minh T biết rõ việc bị cáo Q vừa cướp giật được tài sản của người khác, không tố giác bị cáo cho cơ quan chức năng mà cùng bị cáo Q đi bán tài sản cướp giật để lấy tiền tiêu xài, thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa

phương. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Q tham gia với vai trò chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H tham gia vai trò giúp sức thực hiện hành vi cản địa, bị cáo T tham gia thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đối tượng tên Khoa, Dũng: Do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với các vụ cướp giật tài sản do Q, H và Tuấn khai đã thực hiện nhưng hiện nay chưa xác định được bị hại, Cơ quan Điều tra sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Đoàn Nguyễn Ngọc Tuấn: Do không tham gia cướp giật tài sản ngày 18/7/2020 cùng H và Q nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q biết bị cáo T là người chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ T cùng đi tiêu thụ tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng: “*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo T sinh ngày 29/11/2003, khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Do vậy, cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử. Do vậy, nên cần giảm một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi Tồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Chị Trần Thị Chiến được nhận lại số tiền 400.000 đồng được thu giữ của bị cáo Q. Số tiền còn lại buộc

các bị cáo phải liên đới bồi Tồng cho bị hại là 10.988.000 đồng. Riêng bị cáo T tuy không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng tham gia vào quá trình tiêu thụ tài sản và cùng được hưởng lợi từ việc bán tài sản nên phải chịu trách nhiệm liên đới bồi Tồng với các bị cáo khác. Trong đó phần trách nhiệm bồi Tồng của bị cáo Vũ Phú Q 6.988.000 đồng (bao gồm phần trách nhiệm cá nhân 3.000.000 đồng và phần trách nhiệm liên đới là 3.988.000 đồng); Bị cáo Tạ Trường H phải bồi Tồng 3.000.000 đồng (bao gồm phần trách nhiệm cá nhân 1.000.000 đồng và phần trách nhiệm liên đới là 2.000.000 đồng); Bị cáo Trần Minh T phải liên đới bồi Tồng 1.000.000 đồng.

- Giao cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60K26547, số máy: VPJL1P50FMH150886, số khung: VVTBCH033VT004566. 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 67K5-4496, số máy: 152FMG0001022849, số khung: LS5XCGLC8Y2006671. 01 xe mô tô hiệu Wave, số máy: VLKZ51P50FMH 00047963, số khung: VLKPCH022LK 047963. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Lưu hồ sơ vụ án 04 tấm ảnh có hình Q và T tại tiệm vàng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Vũ Phú Q phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Phú Q: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

2- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Tạ Trường H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Tạ Trường H: 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

3- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

4- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chị Trần Thị Chiến được nhận lại số tiền 400.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Thủ Đức số 39490303059900000 ngày 20/9/2021.

- Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi Tòng cho chị Trần Thị Chiến số tiền 10.988.000 (Mười triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Trong đó phần trách nhiệm bồi Tòng của bị cáo Vũ Phú Q 6.988.000 đồng (bao gồm phần trách nhiệm cá nhân 3.000.000 đồng và phần trách nhiệm liên đới là 3.988.000 đồng); Bị cáo Tạ Trường H phải bồi Tòng 3.000.000 đồng (bao gồm phần trách nhiệm cá nhân 1.000.000 đồng và phần trách nhiệm liên đới là 2.000.000 đồng); Bị cáo Trần Minh T phải liên đới bồi Tòng 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án;

Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn

06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60K26547, số máy: VPJL1P50FMH150886, số khung: VVTBCH033VT004566. 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 67K5-4496, số máy: 152FMG0001022849, số khung: LS5XCGLC8Y2006671. 01 xe mô tô hiệu Wave, số máy: VLKZ51P50FMH 00047963, số khung: VLKPCH022LK 047963. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen.

(Theo phiếu nhập kho số NKT2021/108 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu hồ sơ vụ án 04 tấm ảnh có hình Q và T tại tiệm vàng.

5- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Phú Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 349.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Tạ Trường H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Tạ Trường H có quyền kháng cáo bản án. Bị cáo Vũ Phú Q, bị cáo Trần Minh T và Người đại diện; Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng